

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án về “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” (gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong công tác bảo vệ an ninh mạng.

2. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Gắn phát triển nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng với các mục tiêu chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ phục vụ thực hiện Kế hoạch.

3. Quá trình triển khai thực hiện bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; phân công rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả thực hiện; triển khai đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực tổng thể, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh mạng tinh nhuệ, hiện đại, nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi nguy cơ, thách thức trên không gian mạng, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên không gian mạng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu 100% cán bộ, lực lượng chuyên trách và lực lượng trực tiếp

tham gia bảo vệ an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin mạng, thường xuyên hoặc định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

- Phấn đấu 100% cán bộ trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống thông tin cấp độ 3, 4 của tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chuyên đổi số, quản trị hệ thống, dữ liệu số tại các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã được tập huấn kỹ năng cơ bản về bảo vệ an ninh mạng.

- Phấn đấu 100% sở, ngành, địa phương có đầu mối phụ trách công tác an toàn, an ninh mạng; từng bước hình thành mạng lưới cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về an ninh mạng từ cấp tỉnh đến cơ sở; có cơ chế phối hợp, chế độ báo cáo ngay khi xảy ra nguy cơ, sự cố an ninh mạng và xử lý sự cố từ tỉnh đến cơ sở.

- Tổ chức diễn tập an ninh mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng cấp tỉnh định kỳ hằng năm; tổ chức tập huấn, diễn tập chuyên đề theo từng lĩnh vực, địa bàn, hệ thống thông tin trọng điểm.

- Phổ biến, quán triệt, đào tạo nội dung kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng; hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động chứng nhận tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

- Phấn đấu các hệ thống thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ, phù hợp quy định hiện hành.

- Phấn đấu 70% các sở, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược “Made in Vietnam”; 100% các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải được kiểm định, đánh giá trước khi đưa vào sử dụng, áp dụng trước hết đối với hạ tầng thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội và đời sống nhân dân.

- Nâng cao năng lực giám sát, thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo, điều phối và phối hợp ứng phó sự cố an ninh giữa Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp an ninh mạng để nâng cao năng lực phòng thủ quốc gia.

- Phấn đấu phần lớn người sử dụng internet trên địa bàn tỉnh, nhất là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động trong doanh nghiệp và người dân ở cơ sở được tiếp cận hoạt động tuyên truyền, phổ biến thức kỹ năng bảo vệ an ninh mạng.

3. Mục tiêu đến năm 2045

Phấn đấu xây dựng Nghệ An có năng lực bảo vệ an ninh mạng chủ động, hiện

đại, đồng bộ; có đội ngũ chuyên gia, cán bộ nòng cốt, nhân lực bảo vệ an ninh mạng chất lượng cao, có khả năng tham mưu chiến lược, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp trên không gian mạng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số quan trọng của tỉnh; bảo đảm an ninh, an toàn, tin cậy cho quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của lực lượng bảo vệ an ninh mạng

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 515/QĐ-TTg, Đề án và các văn bản liên quan đến các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đưa mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm thu hút trọng dụng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm thiểu tổn thất từ các cuộc tấn công mạng.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch; đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ không gian mạng trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới.

2. Tổ chức lực lượng an ninh mạng

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban Chỉ đạo an ninh mạng tỉnh sau khi thành lập mới; phân công rõ đầu mối tham mưu, giúp việc cấp ủy về công tác an ninh mạng. Ở các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành kiện toàn bộ phận chỉ đạo do người đứng đầu trực tiếp phụ trách. Chỉ định, bố trí cán bộ, bộ phận (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) phụ trách an ninh mạng từ tỉnh đến cấp xã; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ trong quy chế làm việc và thiết lập kênh liên lạc thông suốt, phối hợp chặt chẽ với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Công an tỉnh.

- Hình thành đội ngũ chuyên gia an ninh mạng có năng lực chuyên sâu về các công nghệ trọng yếu (AI, mật mã kháng lượng tử, blockchain,...).

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng, chất lượng cao

- Ban hành, triển khai và định kỳ cập nhật các chương trình khung, tài liệu, giáo trình đào tạo tập huấn về bảo vệ an ninh mạng; chuẩn hóa hoạt động đào tạo, tập huấn đáp ứng yêu cầu về chuẩn bị kỹ năng và kiến thức về an ninh mạng tương ứng với từng cấp độ năng lực, từng nhóm đối tượng: lãnh đạo, quản lý; lực lượng nòng cốt; cán bộ kỹ thuật; cán bộ kiêm nhiệm; đầu mối cấp cơ sở.

- Hàng năm, trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tiễn, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn theo hình thức tập trung, trực tuyến hoặc kết hợp cho các cơ quan của Tỉnh ủy, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ cấp tỉnh đến cấp xã và lực lượng vũ trang để cập nhật kiến thức, huấn luyện chuyên sâu kỹ năng an ninh

mạng. Tổ chức đào tạo theo 3 cấp độ: cơ bản, nâng cao, chuyên sâu; bảo đảm sát với yêu cầu công tác, tình huống thực tế, đặc thù từng ngành, từng địa phương. Nội dung đào tạo bao gồm:

+ Đào tạo nghiệp vụ quản lý và kỹ năng bảo đảm an ninh mạng cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý;

+ Đào tạo kiến thức, kỹ năng bảo đảm an ninh mạng của người dùng cho các cán bộ công chức, viên chức và người lao động;

+ Huấn luyện, đào tạo kỹ năng chuyên sâu cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại sở, ngành, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, cán bộ trực tiếp quản trị vận hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4, trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước theo khung chương trình, yêu cầu kỹ năng do Bộ Công an ban hành, các chương trình đào tạo theo chứng chỉ quốc tế, lựa chọn nhân sự xuất sắc tham gia thi chứng chỉ quốc tế. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, cập nhật bổ sung các kiến thức, kỹ năng theo các chuyên đề chuyên sâu về công nghệ mới.

- Ưu tiên đào tạo chuyên sâu cho lực lượng Công an tỉnh và đội ngũ cán bộ nòng cốt của các sở, ngành, địa phương trực tiếp tham mưu, vận hành, bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu quan trọng. Tập trung bồi dưỡng các nội dung: giám sát an ninh mạng; phát hiện, phân tích, cảnh báo sớm nguy cơ; điều tra số; ứng cứu sự cố; bảo vệ dữ liệu; bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng; sử dụng công nghệ mới phục vụ công tác bảo vệ an ninh mạng.

- Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng tăng thực hành, diễn tập, mô phỏng tình huống, kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Hàng năm tổ chức ít nhất 01 chương trình diễn tập cấp tỉnh nhằm nâng cao năng lực ứng phó và phối hợp tác chiến mạng.

- Đưa kiến thức an ninh mạng vào chương trình giáo dục phổ thông (*từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông*), giáo dục nghề nghiệp và đại học; tổ chức cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ an ninh mạng học đường và duy trì hoạt động hằng năm.

- Phổ biến, nâng cao kiến thức an ninh mạng cho người dân qua các nền tảng học tập số, “Bình dân học vụ số”, các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOC) và các chiến dịch truyền thông đại chúng.

- Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo của bộ, ngành Trung ương, học viện, nhà trường, doanh nghiệp công nghệ có năng lực, thúc đẩy liên kết công - tư và bồi dưỡng thế hệ chuyên gia an ninh mạng mới.

- Gắn kết quả đào tạo, bồi dưỡng với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; làm căn cứ xem xét bố trí, điều động, luân chuyển, sử dụng phù hợp. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, huấn luyện, phát hiện, xử lý sự cố, bảo vệ an ninh mạng.

- Quan tâm, phát hiện, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng để đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho tỉnh.

4. Giám sát, chia sẻ thông tin và đánh giá năng lực an ninh mạng quốc gia

- Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại, thống kê đầy đủ các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, xác định rõ hiện trạng bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin của từng hệ thống; lập, điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống chưa được phê duyệt hoặc có thay đổi về cấp độ; triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt; tăng cường phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá của cơ quan chức năng.

- Triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực bảo đảm an ninh mạng đối với cơ quan tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý, báo cáo sự cố an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự phối hợp kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị khi xảy ra sự cố.

- Kết nối, phối hợp với các cơ quan chuyên trách của Trung ương trong tiếp nhận cảnh báo, chia sẻ thông tin và điều phối ứng cứu sự cố.

5. Nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực an ninh mạng

- Thúc đẩy cơ chế để cơ quan nhà nước đặt hàng doanh nghiệp phát triển các sản phẩm về an ninh mạng; ưu tiên thí điểm, thử nghiệm các sản phẩm do Việt Nam làm chủ công nghệ.

- Xây dựng và triển khai chương trình về thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng nội địa theo hướng hỗ trợ đầu ra, tạo thị trường cho doanh nghiệp. Tổ chức các cuộc thi, giải thưởng nhằm tìm kiếm, đánh giá và công nhận các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng xuất sắc, chất lượng cao của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó lựa chọn các sản phẩm xuất sắc dự thi cấp quốc gia.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về an ninh mạng thông qua việc cung cấp các ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyên về nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đảm bảo an ninh mạng thông qua các gói hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cung cấp giải pháp an ninh mạng nội địa.

- Tăng cường phối hợp công tư, xây dựng và vận hành có hiệu quả tam giác chiến lược Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong việc định hướng, nghiên cứu, nắm bắt các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, phát triển, triển khai các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, nền tảng, công cụ phục vụ huấn luyện và thực chiến

- Từng bước hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm, công cụ, phòng thực hành phục vụ đào tạo, huấn luyện, diễn tập, giám sát và ứng cứu sự cố an ninh mạng.

- Gắn đào tạo nguồn nhân lực với đầu tư, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung, trung tâm dữ liệu, hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh.

- Tăng cường diễn tập thực chiến, diễn tập phối hợp liên ngành, liên cấp, kiểm tra đột xuất để nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó.

7. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ an ninh mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và Nhân dân.

- Xây dựng các tài liệu, chuyên đề, cẩm nang hướng dẫn phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ an ninh mạng trong các chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, giáo dục kỹ năng số và sinh hoạt chuyên đề tại cơ sở.

- Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội,... trong việc lan tỏa kiến thức, kỹ năng an ninh mạng đến người dân.

8. Bảo đảm nguồn lực triển khai Đề án

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, tài trợ đào tạo, hỗ trợ chuyên gia, hợp tác công tư theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai, giám sát việc thực hiện Đề án theo đúng lộ trình; tổng hợp thông tin, số liệu tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức triển khai rà soát hiện trạng, thống kê và đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực về an ninh mạng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, diễn tập, kiểm tra chuyên đề; phối hợp xử lý, ứng cứu sự cố an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan triển khai xây dựng trung tâm An ninh mạng theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo an ninh mạng quốc gia và Bộ Công an.

- Hằng năm tổ chức ít nhất 02 cuộc diễn tập chuyên đề an ninh mạng, ứng cứu sự cố mạng trong phạm vi tỉnh. Phối hợp, tham gia các cuộc diễn tập quốc gia và quốc tế do Bộ Công an tổ chức.

- Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức các khóa đào, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến nhằm cập nhật, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ các cấp (gồm quản lý; lãnh đạo; người dùng cuối; nhân sự kỹ thuật an ninh mạng) theo hướng dẫn của Bộ Công an, lựa chọn người có năng lực thi lấy chứng chỉ quốc tế.

- Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực tiễn.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực, tổ chức diễn tập cấp tỉnh; giám sát chia sẻ thông tin và đánh giá năng lực an ninh mạng.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi quản lý, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Công an và quy định của pháp luật; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ an ninh mạng "Make in Vietnam". Gắn kết công tác bảo đảm an ninh mạng với công tác triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp Công an tỉnh trong triển khai nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia.

- Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, giải pháp công nghệ, môi trường thực hành, mô hình thí điểm phục vụ đào tạo, bồi dưỡng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo tổ chức triển khai đào tạo kiến thức, kỹ năng cơ bản về an ninh

mạng trong các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện, giới thiệu nguồn nhân lực có chất lượng.

- Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa kiến thức an ninh mạng vào chương trình giáo dục phổ thông (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông), giáo dục nghề nghiệp; tổ chức cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ an ninh mạng học đường và duy trì hoạt động hằng năm.

5. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bố trí nhân lực, biên chế, vị trí việc làm và đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tế.

- Căn cứ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng bảo vệ an ninh mạng, đề xuất, tham mưu cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong lĩnh vực an ninh mạng, cơ chế giữ chân nhân lực an ninh mạng làm việc tại cơ quan nhà nước.

6. Sở Tài chính: Tham mưu cân đối nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền về Đề án nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

8. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các xã, phường

- Phối hợp các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan triển khai các nội dung, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Xem xét lựa chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đầu mối phụ trách; bảo đảm điều kiện cần thiết để triển khai nhiệm vụ.

9. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số, đơn vị cung cấp hạ tầng số trên địa bàn

- Phối hợp trong công tác đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, cảnh báo nguy cơ, xử lý sự cố, bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định pháp luật.

- Phối hợp cơ quan chức năng trong cảnh báo, ngăn chặn, xử lý nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng, lừa đảo thông tin, tấn công mạng, phán tán mã độc, giả mạo cơ quan nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, có văn bản triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, đảm bảo đúng lộ trình, chỉ tiêu, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể. Định kỳ hằng năm (**trước ngày 05/12**) hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

2. Công an tỉnh chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An